

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày 11 ngày 8 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ và ông Hà Văn Sơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Dũng S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Ông Vi Văn T, sinh năm 1979 và bà Vi Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vi Văn T: Ông Hoàng Trung Thành - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Đinh Dũng S trình bày:

Trong những năm 2012-2014, ông và vợ là bà Nguyễn Thị N có đầu tư cho một số hộ dân tại xã Phiêng Pần để các hộ dân mua phân bón, giống, thuốc trừ

sâu và một số đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt trong gia đình, chữ bệnh. Trong đó có gia đình anh Vì Văn T và chị Vì Thị T có vay tiền vợ chồng ông bà để mua phân bón, ngô, thuốc trừ sâu, tiền làm đám cưới, chữa bệnh... Sau nhiều lần lấy tiền, ngày 30/12/2014 hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác định tính đến ngày chốt nợ, vợ chồng anh T và chị T đã xác định còn nợ ông bà số tiền là 53.840.000VNĐ. Hai bên đã thống nhất chuyển số tiền còn nợ thành số tiền vay, thể hiện tại giấy nhận nợ vay tiền ngày 30/12/2014 có xác nhận của cả vợ chồng anh T. Hai bên có thỏa thuận, gia đình anh T xác nhận sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho ông bà vào tháng 11 năm 2015.

Ngày 20/12/2015, ông T đã thanh toán được số tiền là 10.000.000VNĐ, còn nợ 43.840.000VNĐ. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, vợ chồng ông T vẫn chưa thanh toán đủ số tiền trên. Vì vậy, ông khởi kiện ông Vì Văn T và bà Vì Thị T thanh toán cho ông bà số tiền vay là 43.840.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014 và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị anh Vì Văn T và chị Vì Thị T thanh toán số tiền nợ gốc là 43.840.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014 và không đề nghị tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vì Văn T trình bày như sau:

Giai đoạn năm 2002 đến năm 2012, ông S và bà N có đầu tư cho ông để mua phân giống nhưng ông bà tính giá sản phẩm cao. Trong thời gian dài, ông S đã nhận ngô của gia đình nhưng tính giá thấp nên trong thời gian nhận đầu tư của ông S, ông không trả hết nợ, ông S đã tính lãi. Đến năm 2014, ông nhận thất việc nhận đầu tư của ông S không cải thiện được kinh tế gia đình nên đã ngừng nhận đầu tư, đã chốt lại số tiền nợ tính đến ngày 30/12/2014 là 53.000.000VNĐ. Ngày 20/12/2015, ông đã thanh toán 10.000.000VNĐ, còn nợ lại 43.000.000VNĐ nhưng số tiền này chủ yếu là tiền lãi từ số tiền đầu tư. Ông đề nghị ông S giảm số tiền còn nợ và miễn lãi, đồng thời ông xin trả dần do không có khả năng thanh toán ngay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày :

Bà là vợ hợp pháp của ông Đinh Dũng S. Năm 2012-2015, vợ chồng bà đầu tư ông Vì Văn T và bà Vì Thị T, trú tại Bản N, xã P tiền để mua phân bón, giống. Sau nhiều lần lấy tiền, ngày 30/12/2014 hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ xác định tính đến ngày chốt nợ, vợ chồng ông T còn nợ ông bà số tiền là 53.840.000VNĐ. Theo đó, vợ chồng ông T xác nhận sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ cho chúng tôi vào ngày 30/11/2015. Ngày 20/12/2015, ông T đã thanh toán được số tiền là 10.000.000VNĐ, còn nợ 43.840.000VNĐ. Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông S, đề nghị Tòa án buộc ông Vì Văn T và bà Vì Thị T thanh toán cho ông bà số tiền vay là 40.840.000VNĐ theo giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014.

Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa,

đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Dũng S. Buộc bị đơn ông Vì Văn T và bà Vì Thị T phải thanh toán cho ông Đinh Dũng S số tiền nợ gốc là 43.840.000VNĐ.

Về án phí: Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn ông Đinh Dũng S khởi kiện yêu cầu ông Vì Văn T và bà Vì Thị T phải thanh toán số tiền vay theo giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 30/12/2014 nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đinh Dũng S cho rằng nguồn gốc của số tiền cho vay là tài sản chung của ông S và vợ là Nguyễn Thị N. Do đó Tòa án xác định bà Nguyễn Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên trong vụ án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị hoãn phiên tòa nên căn cứ **Điều 227** Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp bản gốc giấy vay tiền đề ngày 30/12/2014 có chữ ký của bên vay ông Vì Văn T và bà Vì Thị T. Bị đơn ông T xác nhận có nhận tiền đầu tư của ông Đinh Dũng S nhưng ông S tính giá các sản phẩm cao hơn giá thị trường, tính lãi cao và cho rằng số tiền còn nợ là 43.000.000VNĐ nhưng chủ yếu là tiền lãi. Xét thấy: Việc bị đơn vay tiền thể hiện tại các bên bản ngày 20/12/2013, giấy vay tiền ngày 30/12/2014 đều có xác nhận của ông T. Các giao dịch nhận nghĩa vụ thanh toán bị đơn đều thừa nhận. Theo giấy vay tiền ngày 30/12/2014, ông T và bà T có trách nhiệm thanh toán đủ cho ông S vào tháng 11/2015. Khoản vay hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa ông T và bà T, nguồn tiền vay sử dụng vào mục đích chung của gia đình như: Mua lương thực, phân bón, hạt giống. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có ý kiến hoặc cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch vay tài sản giữa ông Đinh Dũng S và ông Vì Văn T và bà Vì Thị T thể hiện tại giấy vay tiền đề ngày 30/12/2016 là có thật, nội dung của giao dịch là hợp pháp, do đó cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Việc bị đơn không thanh toán tiền nợ là vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Vì Văn T và bà Vì Thị T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 43.840.000VNĐ.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị thanh toán lãi chậm trả. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận nhưng được miễn án phí do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 464, 465, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, 244, 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Dũng S. Buộc bị đơn ông Vì Văn T và bà Vì Thị T phải thanh toán cho ông Đinh Dũng S và bà

Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc là 43.840.000VNĐ (Bốn mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Đinh Dũng S) cho đến khi thi hành án xong, ông Vi Văn T và bà Vi Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc chậm trả do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. Về án phí: Nguyên đơn ông Đinh Dũng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị đơn ông Vi Văn T và bà Vi Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Thịnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 10 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt; ông Hà Văn Sơ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Dũng S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Vì Văn Sáng, sinh năm 1997 và ông Vì Văn Song. Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Việc giải quyết vụ án

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Dũng S. Buộc ông Lò Văn Cương, bà Lò Thị Tien phải thanh toán cho ông Đinh Dũng S số tiền nợ gốc là 417.000.000VNĐ, tiền lãi ngày 01/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 48.917.000VNĐ. Tổng cộng là 465.917.000VNĐ (*Bốn trăm sáu mươi năm triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Đinh Dũng S) cho đến khi thi hành án xong, ông Lò Văn Cương, bà Lò Thị Tien còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. 2. Về án phí: Nguyên đơn ông Đinh Dũng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị đơn ông Lò Văn Cương, bà Lò Thị Tien phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là 22.637.000VNĐ (*Hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Những vấn đề khác:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đồng Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**